

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 694/QĐ-BXD ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2490/TTr-SXD ngày 10 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giám định tư pháp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 14, Mục IV; bãi bỏ thủ tục hành chính số 12, 13 Mục IV danh mục thủ tục hành chính công bố kèm theo Quyết định số 2775/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Xây dựng tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 45 thuộc Mục 16 của Phụ lục I danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính số thứ tự 44, 46 thuộc Mục 16 của Phụ lục I danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được ban hành kèm theo Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 8 mục 12, Phần A, Phụ lục II của Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ thủ tục hành chính thứ tự số 9, 10 mục 12, Phần A, Phụ lục II của Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Bổ sung danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của cấp tỉnh vào thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	10 ngày	Sở Xây dựng	Không	- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.001116.000.00.00.H01	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	- Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; Luật số 56/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;	Giám định tư pháp	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng - Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp 		

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	1.002515.000.00.00.H01	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (quy định này thay thế 	Giám định tư pháp	Sở Xây dựng

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD).		
2	1.002621.000.00.00.H01	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; - Điều 9 Thông tư số 04/2014/TT-BXD; - Điều 2, Điều 3, Điều 4 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP (quy định này thay thế Điều 5, Điều 6, Điều 7 Thông tư số 04/2014/TT-BXD đã bị bãi bỏ bởi Thông tư số 23/2016/TT-BXD). 	Giám định tư pháp	Sở Xây dựng